

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 246/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2019. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1979; HKTT và nơi ở: Thôn CR, xã PM, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1981; HKTT: Thôn CR, xã PM, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Thôn ĐB, xã PM, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/12/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hồng L** và chị **Bùi Thị Th** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 là Nguyễn Kiều Tr, sinh 20/9/2003; Nguyễn QL, sinh 30/3/2007. Ly hôn anh L, chị Th thoả thuận: Giao cả 02 con chung (Nguyễn Kiều Tr và Nguyễn QL) cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị Th có quyền đi lại, chăm sóc, thăm hỏi và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con chung: Chị Th tự nguyện góp phí tổn nuôi con chung cho anh L 2.000.000 đồng/tháng/02 con chung kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con 02 con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thỏa thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

3. Về án phí: Anh L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí của người cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010953 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Quốc Oai;
- Chi cục THADS huyện Quốc Oai;
- UBND xã Đông Xuân, H. Quốc Oai;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí